

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 21/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị M Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng.
2. Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên tòa: Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

P.V.M, sinh ngày 22/11/1996 huyện S.D, tỉnh T.Q.

Nơi cư trú: Thôn Cây Thị, xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn K, sinh năm 1968 và bà: Ông Thị C, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2019; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 13/10/2021. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1968.
2. Bà Ông Thị C, sinh năm 1972.

Cùng trú tại: Thôn Cây Thị, xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021 P.V.M, dùng điện thoại di động iphone 6 plus đăng nhập tài khoản Facebook “Năm lấy tay anh” nhắn tin nói chuyện với 01 tài khoản Facebook “Tuan Nguyen” bằng ứng dụng Messenger (ứng dụng nhắn tin, gọi điện của Facebook), người này giới thiệu tên Tuấn, có pháo hoa nổ. Qua trao đổi P.V.M đồng ý mua của Tuấn 02 hộp pháo loại 36 quả/hộp giá 650.000đ/hộp, mục đích là để sử dụng trong đám cưới của gia đình. Khoảng một tuần sau đó, đối tượng Tuấn liên lạc với P.V.M qua ứng dụng Messenger hẹn gặp nhau ở khu vực thôn Đồng Lạnh, xã T.T, huyện S.D để giao dịch mua bán pháo. Tại đây, P.V.M gặp một người đang ông khoảng gần 30 tuổi, đeo khẩu trang, tự nhận là người bán pháo đã liên hệ với M, sau đó người này đưa cho M 01 thùng cattong dán kín và nói “Ở đây có 05 cặp pháo em lấy nốt cho anh, anh bớt cho em 50.000đ”, M đồng ý và trả 3.200.000đ. Sau khi trả tiền xong, M điều khiển xe mô tô chở thùng cattong đựng pháo vừa mua được đi về, sau đó M mở thùng ra để kiểm tra thì phát hiện bên trong không có pháo mà chỉ có củ Ki môn, biết mình bị lừa nhưng khi M nhắn tin, gọi điện cho người bán pháo qua ứng dụng Messenger thì bị chặn, không liên lạc được.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2021 P.V.M đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vào Facebook (điện thoại của bố là Phạm Đăng K, do điện thoại cũ của M đã hỏng) thì tài khoản Facebook “Tuan Nguyen” nhắn tin cho M, M nhận ra đây là người đã lừa bán pháo cho mình hồi tháng 8/2021, M đòi lại tiền thì Tuấn nói lần đó Tuấn nhờ người em đi giao pháo cho M mà người đó lại lừa M, giờ Tuấn không có tiền trả nhưng có pháo gồm 05 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/hộp và 40 quả pháo trứng, bảo M trả thêm Tuấn 2.000.000đ thì sẽ đưa hết số pháo này cho M. Do muốn gặp lại Tuấn để đòi lại tiền hoặc nếu không có tiền thì sẽ lấy pháo nên M đồng ý mua, cho số điện thoại, hai người hẹn nhau khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày sẽ gặp nhau ở khu vực thôn Thanh Tân, xã Sơn Nam, huyện S.D. Sau đó, M nói với anh trai là Phạm Văn Thành “Có thằng nợ tiền em, nó hẹn em sang Thanh Tân - Sơn Nam để lấy tiền, anh đi cùng em, không em sợ bị đánh”, Thành đồng ý. Đến 20 giờ 17 phút cùng ngày, P.V.M nhận được điện thoại của người tự nhận là Tuấn gọi ra chỗ hẹn lấy pháo, M bảo với anh Thành là đi theo sau rồi M một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-258.59 (đăng ký xe tên P.V.M) đi đến chỗ hẹn. Đến đoạn đường bê tông vắng người ở thôn Thanh Tân, xã Sơn Nam gặp 01 người đang ông đeo khẩu trang, người này tự nhận là Tuấn, M mở 01 bao tải dứa màu xanh đỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong có 05 hộp pháo, M nói sẽ không trả thêm tiền do không có 40 quả pháo trứng như đã hẹn, Tuấn đòi thêm tiền công nhưng M nói sẽ trả qua tài khoản (thực chất M sẽ không trả thêm, không trao đổi số tài khoản). Khi người đàn ông điều khiển xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) bỏ đi, M cho bao tải dứa lên giá đèo hàng phía trước xe mô tô định đi về thì bị Tổ công tác Công an huyện S.D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật của vụ việc. Lúc đó anh trai

M là Phạm Văn Thành đi tới thấy đông người đang tập trung nên lại gần xem thì mới biết việc M đi giao dịch mua pháo.

Tại Kết luận giám định số 867/GĐ - KTHS ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo hoa nổ; khối lượng 07kg (bảy kilogram).

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSSD, ngày 20/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố P.V.M về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo P.V.M phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.
- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo P.V.M từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cattong được niêm phong bên ngoài bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q và chữ ký của bị cáo, bên trong có chứa số pháo còn lại sau giám định là 4,8kg.

Trả lại cho bà Ông Thị C 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-258.59 kèm 01 chìa khóa xe; trả lại 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel cho ông Phạm Văn K; trả lại bị cáo P.V.M 01 thẻ căn cước công dân mang tên P.V.M.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng M bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 07/10/2021 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Thanh Tân, xã Sơn Nam, huyện S.D, P.V.M đã có hành vi tàng trữ hàng cấm với khối lượng là 07kg (Bảy kilogam) pháo hoa nổ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố P.V.M về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[2] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm chính sách cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt pháo hoa nổ của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, biết hành vi tàng trữ pháp nppr là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm C.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn K trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc được Bộ quốc phòng - Bộ tư lệnh Quân khu II ban hành Quyết định được hưởng trợ cấp 01 lần; có ông nội Phạm Văn Tường, bà nội Nguyễn Thị Tư được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì do có thành tích trong cuộc kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm C.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 04 khối hộp pháo có trọng lượng 4,8kg (số lượng còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) được đựng trong 01 hộp bìa cattong được niêm phong bên ngoài bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q và chữ ký của bị cáo; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-258.59 kèm 01 chìa

khóa xe; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; 01 thẻ căn cước công dân mang tên P.V.M.

Hội đồng xét xử xét thấy: 04 khối hộp pháo còn lại sau giám định có trọng lượng 4,8 kg được đựng trong 01 hộp bia cattong được niêm phong bên ngoài bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q và chữ ký của bị cáo. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-258.59 kèm 01 chìa khóa xe của bà Ông Thị C, khi bị cáo điều khiển xe đi vận chuyển pháo nổ thì bà C không biết, nên cần trả lại cho bà C.

01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel của ông Phạm Văn K, ông K không biết việc bị cáo dùng điện thoại để liên lạc mua bán pháo hoa nổ, nên cần trả lại cho ông K.

Trả lại cho bị cáo P.V.M 01 căn cước công dân.

[5] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông gặp M khoảng tháng 9/2021 và người đàn ông tên Tuấn bán pháo hoa nổ cho M ngày 07/10/2021, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo **P.V.M** phạm tội: “*Tàng trữ hàng cấm*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo P.V.M 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (21/02/2022).

Giao bị cáo P.V.M cho Ủy ban nhân dân xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự).

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cattong được niêm phong bên ngoài bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q và chữ ký của bị cáo, bên trong có chứa số pháo còn lại sau giám định là 4,8kg.

Trả lại cho bà Ông Thị C 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-258.59, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, số máy JA38E0078355, số khung 3813GY003764, kèm 01 chìa khóa xe;

Trả lại cho ông Phạm Văn K 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel được niêm phong trong một phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của P.V.M trên các mép dán;

Trả lại cho bị cáo P.V.M 01 thẻ căn cước công dân số 008096000258, cấp ngày 12/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an, mang tên P.V.M.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Q;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã T.T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị M Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Hùng - Nguyễn Văn Quang

Hoàng Thị M Khánh